

Số: 209/HD-CĐDK

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của Công đoàn Dầu khí Việt Nam

Căn cứ Hướng dẫn số 14-HD/ĐĐTLD ngày 20/04/2022 của Đảng đoàn Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của tổ chức Công đoàn;

Căn cứ Quyết định số 3140/QĐ-TLĐ ngày 30/08/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về phân cấp quản lý cán bộ trong hệ thống công đoàn và quản lý sử dụng công chức, viên chức trong các cơ quan đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1158-QĐ/ĐU ngày 31/10/2019 của Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam về việc ban hành Quy chế quản lý cán bộ trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Ban Thường vụ Công đoàn Dầu khí Việt Nam xây dựng hướng dẫn công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của Công đoàn Dầu khí Việt Nam như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; bảo đảm sự chuyên nghiệp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý công đoàn các cấp, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý công đoàn các cấp.

3. Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.

4. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Nội dung đánh giá theo các tiêu chí sau:

- Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức, kỷ luật và việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

- Năng lực công tác: kết quả, hiệu quả công việc; mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Uy tín: Kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định (nếu có).

- Chiều hướng, triển vọng phát triển: khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo chức danh quy hoạch.

5. Thực hiện phương châm quy hoạch "động" và "mở". Hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc uy tín thấp và kịp thời bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới có phẩm chất, năng lực, uy tín, đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.

II. NGUYÊN TẮC

1. Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo quy định của Đảng về phân cấp quản lý cán bộ và các quy định của Đảng đoàn Tổng Liên đoàn, Đảng ủy Tập đoàn; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông trong công tác quy hoạch cán bộ.

2. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trên cơ sở nêu cao trách nhiệm của các cấp công đoàn, cấp ủy, người đứng đầu, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác quy hoạch cán bộ.

3. Coi trọng chất lượng, bảo đảm cân đối, hài hòa, hợp lý, liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh giá với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn cán bộ ở Cơ quan Công đoàn Dầu khí Việt Nam với cán bộ công đoàn các đơn vị trực thuộc; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác. Phân đấu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi, đảm bảo tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ trưởng thành từ công nhân.

4. Quy hoạch lãnh đạo, quản lý tại các cấp công đoàn phải gắn với quy hoạch cấp ủy; lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý chủ chốt công đoàn các cấp; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên.

5. Chỉ quy hoạch chức danh cao hơn, mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp. Không thực hiện quy hoạch đồng thời với việc đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi phê duyệt quy hoạch ít nhất 03 tháng.

III. CHỨC DANH, ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM KỲ, HIỆU LỰC QUY HOẠCH

1. Chức danh quy hoạch:

a. Các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Đảng đoàn Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, gồm:

- Chủ tịch Công đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Phó Chủ tịch Công đoàn Dầu khí Việt Nam.

b. Các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, gồm:

- Chủ tịch Công đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Phó Chủ tịch Công đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Ủy viên Ban thường vụ Công đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra và Trưởng Ban, Chánh Văn phòng Công đoàn Dầu khí Việt Nam;

c. Các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban thường vụ Công đoàn Dầu khí Việt Nam, gồm:

- Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra và Phó Trưởng Ban, Phó Chánh Văn phòng Công đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Ủy viên Ủy ban kiểm tra Công đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn cấp trên cơ sở;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở do Công đoàn Dầu khí Việt Nam quản lý trực tiếp.

d. Các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban thường vụ Công đoàn cấp trên cơ sở, Công đoàn cơ sở theo phân cấp quản lý của Đảng ủy Tập đoàn và công đoàn cấp trên trực tiếp.

2. Đối tượng quy hoạch:

a. Đối tượng quy hoạch Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên Ban thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Trưởng Ban, Chánh Văn phòng Công đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện theo Phụ lục 1.

b. Đối tượng quy hoạch các chức danh theo điểm c, khoản 1, mục III Hướng dẫn này thực hiện theo Phụ lục 2.

c. Đối tượng quy hoạch các chức danh theo điểm d, khoản 1, mục III Hướng dẫn này do Công đoàn cấp trên cơ sở, Công đoàn cơ sở căn cứ vào Phụ lục 2 để xác định cụ thể đối tượng của các chức danh quy hoạch theo quy định.

3. Nhiệm kỳ quy hoạch:

Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của tổ chức công đoàn cho một nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp.

Ban chấp hành, ban thường vụ và cán bộ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan công đoàn các cấp thực hiện quy hoạch theo nhiệm kỳ đại hội công đoàn cấp đó.

4. Hiệu lực quy hoạch:

Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

IV. THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH

1. Ban Thường vụ Công đoàn Dầu khí Việt Nam trình Đảng ủy Tập đoàn phê duyệt quy hoạch chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra và Trưởng Ban, Chánh Văn phòng Công đoàn Dầu khí Việt Nam, đồng thời trình Đảng đoàn Tổng Liên đoàn phê duyệt quy hoạch chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch Công đoàn Dầu khí Việt Nam.

2. Ban Thường vụ Công đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh quy định tại điểm c, khoản 1, mục III Hướng dẫn này.

3. Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên cơ sở, Công đoàn cơ sở xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh quy định tại điểm d khoản 1, mục III hướng dẫn này theo thẩm quyền được phân cấp.

V. PHƯƠNG PHÁP, THỜI ĐIỂM QUY HOẠCH

- Việc xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai của nhiệm kỳ đại hội công đoàn các cấp.

- Hằng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch của nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp trong quý I và báo cáo kết quả phê duyệt quy hoạch trong quý II, chậm nhất tháng 6; Riêng năm 2022 công đoàn các cấp thực hiện rà soát bổ sung quy hoạch xong trước ngày 31/5/2022, báo cáo cấp có thẩm quyền trước ngày 10/6/2022 để xem xét, phê duyệt quy hoạch.

- Trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 2 trong năm phải được sự chấp thuận của công đoàn cấp trên trực tiếp, thời điểm báo cáo xin ý kiến ít nhất sau 30 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch.